**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.**Các nguyên tử thuộc cùng về một nguyên tố hóa học khi

**A.**có cùng số hạt proton.

**B.**có cùng số hạt neutron.

**C.**có cùng số hạt electron và neutron.

**D.**có cùng khối lượng nguyên tử.

**Câu 2.**Hạt nhân nguyên tử Lithium (Li) có 3 proton. Số hiệu nguyên tử của Li là

**A.**4. **B.**3. **C.**2. **D.**1.

**Câu 3.**Số khối (A) của một nguyên tử bằng

**A.**tổng số proton và số electron.

**B.**tổng số proton và neutron.

**C.**tổng số neutron và electron.

**D.**tổng số proton, neutron và electron.

**Câu 4.**Nguyên tử Helium (He) có 2 proton và 2 neutron. Số khối của He là

**A.**2. **B.**6. **C.**4. **D.**8.

**Câu 5.**Nguyên tử nguyên tố X có số hiệu nguyên tử là 8. Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

**A.**X là nguyên tố oxygen.

**B.**Nguyên tử X có 8 proton.

**C.**X là nguyên tố phổ biến nhất ở lớp vỏ Trái Đất.

**D.**Nguyên tử nguyên tố X có 16 neutron.

**Câu 6.**Nguyên tử sodium (Na) có 11 proton trong hạt nhân. Khi Na tác dụng với khí chlorine (Cl2) sẽ thu được muối sodium chloride (NaCl), trong đó Na tồn tại ở dạng ion Na+. Ion Na+ có bao nhiêu proton trong hạt nhân?

**A.**11. **B.**12. **C.**10. **D.**13.

**Câu 7.**Từ kí hiệu nguyên tử Trắc nghiệm Hóa học 10 Cánh diều Bài 3 (có đáp án): Nguyên tố hóa học, ta **không** thể xác định được

**A.**kí hiệu hóa học của nguyên tố (X). **B.**số khối.

**C.**kích thước của nguyên tử (X). **D.**số hiệu nguyên tử.

**Câu 8.**Nguyên tử aluminium (Al) có 13 proton và 14 neutron. Kí hiệu nguyên tử của nguyên tố này là

**A.**Trắc nghiệm Hóa học 10 Cánh diều Bài 3 (có đáp án): Nguyên tố hóa học **B.**Trắc nghiệm Hóa học 10 Cánh diều Bài 3 (có đáp án): Nguyên tố hóa học **C.**Trắc nghiệm Hóa học 10 Cánh diều Bài 3 (có đáp án): Nguyên tố hóa học **D.**Trắc nghiệm Hóa học 10 Cánh diều Bài 3 (có đáp án): Nguyên tố hóa học

**Câu 9.**Cho biết kí hiệu nguyên tử của nguyên tố fluorine là Trắc nghiệm Hóa học 10 Cánh diều Bài 3 (có đáp án): Nguyên tố hóa học. Số proton, neutron và electron trong nguyên tử fluorine lần lượt là

**A.**9, 9, 10. **B.**9, 10, 9.

**C.**10, 9, 9. **D.**9, 19, 9.

**Câu 10.**Cho các nguyên tử sau: Trắc nghiệm Hóa học 10 Cánh diều Bài 3 (có đáp án): Nguyên tố hóa học. Những nguyên tử nào là đồng vị của nhau?

**A.**X, Y, Z. **B.**Y, Z, M.

**C.**Y, M, T. **D.**X, M, T.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi. Nguyên tố hóa học hóa học là tập hợp các nguyên tử có cùng số đơn vị điện tích hạt nhân.** | **ĐÚNG** | **SAI** |
| **a.** Các nguyên tử có cùng số proton đều thuộc cùng một nguyên tố hóa học. |  |  |
| **b.** Các nguyên tử thuộc cùng một nguyên tố hóa học thì có tính chất hóa học giống nhau. |  |  |
| **c.** Các nguyên tử có cùng số đơn vị điện tích hạt nhân là 6 và số neutron khác nhau không thuộc cùng một nguyên tố hóa học. |  |  |
| **d.** Cho các nguyên tử sau: B (Z = 8, A = 16), D (Z = 9, A = 19), E (Z = 8, A = 18), G (Z = 7, A = 15). Có 2 nguyên tử thuộc cùng một nguyên tố hoá học. |  |  |

**II. TỰ LUẬN**

**Bài 1**. Nguyên tử X có tổng số hạt là 52, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 16.

a. Xác định vị trí của X trong BTH các nguyên tố hóa học.

b. Xác định tên nguyên tố X.

**Bài 2.** Nguyên tử R có tổng số hạt là 93, trong đó số hạt không mang điện tích bằng 60,**3448% số hạt mang điện.**

**a. Xác định vị trí của R trong BTH các nguyên tố hóa học**

**b. Xác định nguyên tố R.**

**Bài 3**. Tổng số hạt trong ion M2+ là 34, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 10.

a. Xác định vị trí của X trong BTH các nguyên tố hóa học

b. Viết công thức oxit cao nhất của X.

**Bài 4.** Ion R+ và X2- đều có cấu hình electron ở phân lớp ngoài cùng là 3p6.

a. Xác định vị trí của nguyên tố R, X trong BTH

b. Viết công thức oxit cao nhất của R, X.